

Bản án số: 59/2018/HS-ST

Ngày 14-05-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chí Trung.

2. Ông Vũ Ngọc Thi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 05 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2018/TLST-HS ngày 13/04/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXXST-HS ngày 02/05/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 tại Hà Nam; Nơi cư trú: Xóm K, xã L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Lại Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án: Ngày 29/7/2008 bị TAND huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ngày 26/10/2010 bị TAND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ngày 19/6/2013 bị TAND huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 21/02/2018, tạm giam ngày 01/03/2018; có mặt.

- Người bị hại: Anh Phạm Văn K, sinh năm 1983; trú tại: Xóm M, xã L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Trịnh Thị N, sinh năm 1987; trú tại: Xóm M, xã L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; trú tại: Xóm M, xã L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là đối tượng có 03 tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chưa được xóa án tích. Khoảng 08 giờ ngày 21/02/2018, H đi bộ lang thang

từ nhà đến khu vực xóm M, xã L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Khi đi qua nhà anh Phạm Văn K và chị Trịnh Thị N, H nhìn thấy cổng nhà anh K không khóa, bên trong sân có dựng chiếc xe mô tô HONDA loại Wave S, BKS: 90H4-33... màu xanh-xám-đen, trên ổ khóa điện của xe vẫn cắm chìa khóa nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô (trong cốp xe có 01 máy đo dòng điện, 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn K, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trịnh Thị N và số tiền 406.000 đồng). Quan sát thấy xung quanh không có ai, H đi nhanh vào trong sân nhà anh K, ngồi lên xe mở chìa khóa điện, nổ máy rồi điều khiển xe mô tô ra đường Quốc lộ 21A đi về hướng phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý nhằm trốn tránh sự truy đuổi của gia đình anh K. Phát hiện có người trộm cắp tài sản, anh K từ trong nhà chạy ra chặn bắt nhưng không kịp, anh K liền chạy sang nhà bà Nguyễn Thị L bên cạnh mượn chiếc xe mô tô YAMAHA Jupiter BKS: 90H5-05... để đuổi theo H. Khi đi đến khu vực trường Mầm non phường Thanh Châu thuộc tổ dân phố Bảo Lộc 2, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam anh K phát hiện thấy Nguyễn Văn H đang điều khiển xe mô tô BKS: 90H4-33... đi phía trước nên điều khiển xe mô tô BKS: 90H5-05... đâm vào đuôi xe H đang điều khiển làm cho H bị ngã, chiếc xe mô tô BKS: 90H4-33... đổ ra đường. Sau đó, anh K không chừa và đưa H về Trụ sở Công an phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý trình báo vụ việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 26/02/2018, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: *“Chiếc xe mô tô HONDA Wave S màu xanh-xám-đen, BKS: 90H4-33..., số máy: 0038904, số khung: 120X8Y518997 thời điểm hiện tại có giá là 8.000.000 đồng; 01 máy đo dòng không rõ nhãn hiệu, vỏ nhựa màu đen có giá 130.000 đồng”*.

Ngày 07/03/2018, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Phạm Văn K chiếc xe mô tô HONDA Wave S, BKS: 90H4-33... cùng toàn bộ giấy đăng ký xe mô tô, giấy phép lái xe, máy đo dòng và số tiền 406.000 đồng đã bị Nguyễn Văn H chiếm đoạt ngày 21/02/2018.

Bản cáo trạng số 64/CT-VKSTP ngày 13/04/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Nguyễn Văn H về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H, đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn H từ 30 đến 36 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp chứng cứ khác của vụ án như biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, biên bản tạm giữ xe máy, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của người làm chứng, lý lịch tư pháp của bị cáo và các tài liệu khác trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Văn H là đối tượng có 03 tiền án về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” chưa được xóa án tích. Khoảng 08 giờ ngày 21/02/2018, tại gia đình anh Phạm Văn K, chị Trịnh Thị N ở xóm M, xã L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn H lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản đã lén lút vào trong sân lấy trộm của gia đình anh K 01 chiếc xe mô tô HONDA loại Wave S, BKS: 90H4-33... trị giá 8.000.000đồng cùng với 01 máy đo dòng điện trị giá 130.000 đồng và số tiền 406.000đồng để trong cốp xe. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung “*tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 03 tiền án về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” chưa được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có người thân (bố đẻ) được nhà nước tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang nên sẽ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự pháp luật quy định.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ nghiêm trọng, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự manh động, liều lĩnh, coi thường pháp luật ở chỗ là người đã nhiều lần phải chấp hành án phạt tù về tội phạm xâm phạm quyền sở hữu nhưng không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh, tu dưỡng bản thân, mà khi thấy có ai đó sơ hở trong quản lý tài sản, bị cáo vẫn rắp tâm tìm cách chiếm đoạt bằng được tài sản đó. Hành vi của bị cáo không những gây hậu quả thiệt hại về tài sản cho người khác mà còn gây mất trật tự, trị an khu dân cư, tạo nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm

khắc, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và nhân thân xấu của bị cáo mới có đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và nâng cao hiệu quả đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người mới chấp hành xong hình phạt tù, không có tài sản, bản thân không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu hồi, trả lại toàn bộ tài sản bị cáo chiếm đoạt của gia đình anh K, chị N bao gồm xe mô tô BKS: 90H4-33..., giấy phép lái xe, đăng ký mô tô xe máy, máy đo dòng điện và số tiền 406.000 đồng. Vì vậy, trách nhiệm dân sự trong vụ án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.
- Xử phạt bị cáo 04 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2018.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo Nguyễn Văn H;
- Người có QL, NVLQ;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Sơn